

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CHUẨN BỊ CHUNG

Giấy nháp và bút; có thể dùng đồ vật bằng nhau để kiểm.

CÁCH TỔ CHỨC

Đọc ví dụ, nói quan hệ giữa các số rồi tự làm từng nhiệm vụ.

Ghi phép tính và cách kiểm; mở đáp án sau khi đã thử.

LƯU Ý CHUNG

Chấp nhận cách làm khác nếu giữ đúng quan hệ và giải thích được. Không đọc trước đáp án cho trẻ.

Bài 1 · tr. 01 Tìm một số cùng chia hết tử và mẫu

Mục tiêu Tìm số tự nhiên lớn hơn 1 mà cả tử và mẫu đều chia hết cho số đó.

Ví dụ Với $\frac{6}{10}$, cả 6 và 10 chia hết cho 2. Chọn số 2 rồi chia cả tử và mẫu. Không cần bắt đầu bằng số chia lớn nhất.

Câu 1 · tr. 01 Có thể chọn 2 hoặc 4.

Câu 2 · tr. 01 Có thể chọn 5.

Câu 3 · tr. 01 Có; cả 9 và 12 đều chia hết cho 3.

Câu 4 · tr. 01 Không. Trong các số tự nhiên khác 0, số 5 chỉ chia hết cho 1 và 5; số 8 không chia hết cho 5.

Bài 2 · tr. 01 Rút gọn phân số bằng một lần chia

Mục tiêu Rút gọn phân số bằng một phép chia chung.

Ví dụ $\frac{8}{12}$ chia cả tử và mẫu cho 4 được $\frac{2}{3}$. Phân số mới bằng phân số cũ và có tử, mẫu nhỏ hơn.

Câu 1 · tr. 02 $\frac{3}{4}$.

Câu 2 · tr. 02 $\frac{2}{3}$.

Câu 3 · tr. 02 $\frac{2}{3}$.

Câu 4 · tr. 02 Chia cả tử và mẫu cho 4: $\frac{12}{16} = \frac{3}{4}$. Không được chỉ chia tử số.

Bài 3 · tr. 02 Rút gọn bằng các lần chia liên tiếp

Mục tiêu Rút gọn qua các bước và giữ phân số bằng nhau sau mỗi bước.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 3 · tiếp tục

Ví dụ $\frac{12}{18}$ có thể chia cả hai cho 2 được $\frac{6}{9}$, rồi chia cho 3 được $\frac{2}{3}$. Mỗi bước phải thực hiện cùng phép chia trên tử và mẫu.

Câu 1 · tr. 03 $\frac{16}{24} = \frac{8}{12} = \frac{2}{3}$.

Câu 2 · tr. 03 $\frac{18}{30} = \frac{6}{10} = \frac{3}{5}$.

Câu 3 · tr. 03 Ví dụ $\frac{24}{36} = \frac{12}{18} = \frac{2}{3}$; chấp nhận cách rút gọn khác đúng.

Câu 4 · tr. 03 Không. Tử số đã chia cho 2 còn mẫu số chia cho 3. Chia cả 6 và 9 cho 3 mới được $\frac{2}{3}$.

Bài 4 · tr. 03 Nhận phân số chưa rút gọn được nữa

Mục tiêu Nhận một phân số có tử và mẫu không cùng chia hết cho số tự nhiên lớn hơn 1.

Câu 1 · tr. 04 $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{5}$.

Câu 2 · tr. 04 $\frac{3}{4}$.

Câu 3 · tr. 04 Chưa đủ. Cả 6 và 9 cùng chia hết cho 3, nên rút gọn được $\frac{2}{3}$.

Câu 4 · tr. 04 Trong các số tự nhiên khác 0, số 5 chỉ chia hết cho 1 và 5. Số 7 không chia hết cho 5 nên không có số chia chung lớn hơn 1.

Bài 5 · tr. 04 Dùng mô hình để kiểm phân số rút gọn

Mục tiêu Kiểm việc rút gọn bằng mô hình cùng đơn vị và tính chất cơ bản.

Câu 1 · tr. 05 $\frac{4}{8} = \frac{1}{2}$.

Câu 2 · tr. 05 Chín phần chín được ghép thành ba nhóm bằng nhau. Sáu phần tô thành hai nhóm, nên phần tô là $\frac{2}{3}$ đơn vị.

Câu 3 · tr. 05 $\frac{8}{10} = \frac{4}{5}$.

Câu 4 · tr. 05 Lượng tô bằng nhau. Chia cả tử và mẫu của $\frac{3}{6}$ cho 3 được $\frac{1}{2}$.

LT LT1 · tr. 05 Chia cả tử và mẫu cho cùng một ước chung lớn hơn 1, nếu có. Nếu không có ước chung như vậy thì phân số đã tối giản.